

**BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1 6 1 3 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung, một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BCT ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Bộ (Phòng THCC);
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Công Thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, ĐCK.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phan Thị Thắng**

**PHỤ LỤC**

**THỦ TỤC HÀNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ  
TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC  
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-BCT ngày 01 tháng 7 năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính cấp Trung ương</b>			
1	Thủ tục Kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Công Thương
2	Thủ tục cấp quyết định chỉ định	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Công Thương
3	Thủ tục cấp Thông báo chấp thuận về an toàn của sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Công Thương
4	Thủ tục thu hồi quyết định chỉ định	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Bộ Công Thương

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.001271	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Tiêu	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	UBND cấp tỉnh

			<p>chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</p> <p>Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p>		
2	2.000618	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	<p>Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</p> <p>Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p>	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	UBND cấp tỉnh
3	2.000613	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	<p>Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Tiêu</p>	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	UBND cấp tỉnh

			<p>chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</p> <p>Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p>		
4	1.00087	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	<p>Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</p> <p>Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p>	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	UBND cấp tỉnh
5	2.000401	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	<p>Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Tiêu</p>	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	UBND cấp tỉnh

			<p>chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</p> <p>Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p>		
6	2.000251	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	<p>Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</p> <p>Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p>	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	UBND cấp tỉnh
7	1.001292	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	<p>Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ</p>	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	UBND cấp tỉnh

			<p>chức hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</p> <p>Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p>		
8	2.000628	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	<p>Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</p> <p>Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p>	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	UBND cấp tỉnh
9	2.000624	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt	<p>Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định</p>	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	UBND cấp tỉnh

		động chứng nhận	<p>chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật</p> <p>Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p>		
10	2.000147	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	<p>Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa</p> <p>Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p>	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	UBND cấp tỉnh

11	1.013989	Cấp thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	<p>Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa</p> <p>Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p>	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	UBND cấp tỉnh
12	1.013990	Cấp lại quyết định chỉ định	<p>Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa</p> <p>Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p>	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	UBND cấp tỉnh

h

## **Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

### **I. Thủ tục hành chính cấp trung ương**

#### **1. Thủ tục Kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao**

##### **1.1. Trình tự thực hiện:**

1. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã có Giấy chứng nhận hợp quy

a) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi tắt là Cơ quan kiểm tra).

b) Cơ quan kiểm tra thực hiện kiểm tra và xử lý theo trình tự sau:

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 2 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, Cơ quan kiểm tra xác nhận các nội dung còn thiếu, đồng thời xác nhận việc tổ chức, cá nhân nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký kiểm tra và yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Nếu quá thời hạn nêu trên mà hồ sơ vẫn chưa được bổ sung đầy đủ, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải có văn bản gửi Cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian dự kiến hoàn thành việc bổ sung hồ sơ.

Các bước kiểm tra tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ. Trình tự thực hiện như sau:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và phù hợp: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu để thực hiện thủ tục thông quan;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn: Cơ quan kiểm tra yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu khắc phục trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc. Cơ quan kiểm tra chỉ ra Thông báo lô hàng đáp ứng yêu cầu chất lượng khi có bằng chứng chứng minh việc khắc phục về nhãn theo quy định. Trường hợp không khắc phục được, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về nhãn theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng Giấy chứng nhận hợp quy không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu: Cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa

nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng, nêu rõ các nội dung không phù hợp và gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu và cơ quan hải quan để xử lý theo thẩm quyền;

Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ, Cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, trong đó ghi rõ: “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ”, gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu và cơ quan hải quan;

Trường hợp phát hiện dấu hiệu rủi ro, gian lận hoặc thông tin không thống nhất giữa hồ sơ và dữ liệu quản lý, cơ quan kiểm tra ban hành Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

## 2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu chưa có Giấy chứng nhận hợp quy

a) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi tắt là Cơ quan kiểm tra).

b) Cơ quan kiểm tra thực hiện kiểm tra và xử lý theo trình tự sau:

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 2 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các nội dung còn thiếu, đồng thời xác nhận việc tổ chức, cá nhân nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu và yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà hồ sơ vẫn chưa được bổ sung đầy đủ, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian dự kiến hoàn thành việc bổ sung hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân làm thủ tục với cơ quan hải quan để đưa hàng hóa nhập khẩu về địa điểm bảo quản hàng hóa theo quy định của pháp luật hải quan.

Tổ chức, cá nhân liên hệ với tổ chức chứng nhận được chỉ định để thực hiện đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Các bước kiểm tra tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ. Trình tự thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 83 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

## 3. Nguyên tắc áp dụng đối với việc đưa hàng hóa về địa điểm bảo quản

Việc cho phép đưa hàng hóa nhập khẩu về địa điểm bảo quản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 83 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ được áp dụng thống nhất đối với các trường hợp hàng hóa nhập khẩu phải

*b*

thực hiện kiểm tra chất lượng, bảo đảm phù hợp với pháp luật về hải quan, nguyên tắc quản lý rủi ro và không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

## **1.2. Cách thức thực hiện:**

Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu được thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Công dịch vụ công quốc gia.

Trường hợp các hệ thống này gặp sự cố hoặc trường hợp bất khả kháng khiến không thể trao đổi thông tin điện tử, việc xử lý được thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

## **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

1. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã có Giấy chứng nhận hợp quy

- Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

- Giấy chứng nhận hợp quy do tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định cấp, trong đó có các thông tin liên quan đến hàng hóa nhập khẩu. Trường hợp Giấy chứng nhận hợp quy cấp cho lô hàng, phải có các thông tin liên quan đến lô hàng nhập khẩu (tên hàng hóa; nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; khối lượng/số lượng; tờ khai hàng hóa nhập khẩu; hóa đơn);

- Ảnh hoặc bản mô tả đặc tính hàng hóa kèm theo các nội dung của nhãn chính (đối với hàng hóa phải ghi nhãn);

- Mẫu nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) đối với hàng hóa phải ghi nhãn.

Trường hợp sử dụng nhãn điện tử, việc ghi nhãn phải đáp ứng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ nhập khẩu.

2. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu chưa có Giấy chứng nhận hợp quy

- Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

- Ảnh hoặc bản mô tả đặc tính hàng hóa kèm theo các nội dung của nhãn chính (đối với hàng hóa phải ghi nhãn); mẫu nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) đối với hàng hóa phải ghi nhãn.

Trường hợp sử dụng nhãn điện tử, việc ghi nhãn phải đáp ứng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ nhập khẩu.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và phù hợp: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu để thực hiện thủ tục thông quan;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn: Cơ quan kiểm tra yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu khắc phục trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc. Cơ quan kiểm tra chỉ ra Thông báo lô hàng đáp ứng yêu cầu chất lượng khi có bằng chứng chứng minh việc khắc phục về nhãn theo quy định. Trường hợp không khắc phục được, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về nhãn theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng Giấy chứng nhận hợp quy không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu: Cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng, nêu rõ các nội dung không phù hợp và gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu và cơ quan hải quan để xử lý theo thẩm quyền;

Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ, cơ quan kiểm tra ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, trong đó ghi rõ: “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ”, gửi cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu và cơ quan hải quan;

Trường hợp phát hiện dấu hiệu rủi ro, gian lận hoặc thông tin không thống nhất giữa hồ sơ và dữ liệu quản lý, cơ quan kiểm tra ban hành Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Đơn vị thuộc Bộ Công Thương được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và phù hợp: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhãn: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về nhãn.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, trong đó ghi rõ: “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ”.

- Trường hợp phát hiện dấu hiệu rủi ro, gian lận hoặc thông tin không thống nhất giữa hồ sơ và dữ liệu quản lý: Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu.

**1.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 2 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

- Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo Mẫu số 3 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương



**Mẫu số 1****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐĂNG KÝ KIỂM TRA  
NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**Kính gửi: .....(tên Cơ quan kiểm tra)<sup>1</sup>, Bộ Công Thương

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu:

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa sau:

Số TT	Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ	Nhà sản xuất	Khối lượng/số lượng	Cửa khẩu nhập	Thời gian nhập khẩu

Địa chỉ tập kết hàng hóa: .....

Hồ sơ nhập khẩu gồm: .....

- Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Chứng thư giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu: ..... do ..... Tổ chức ..... cấp ngày: .../.../....

- Ảnh hoặc bản mô tả đặc tính hàng hóa kèm theo các nội dung của nhãn chính (đối với hàng hóa phải ghi nhãn).

- Mẫu nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) đối với hàng hóa phải ghi nhãn.

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung đã khai báo nêu trên về hồ sơ của lô hàng hóa nhập khẩu, đồng thời cam kết chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật ..... và tiêu chuẩn công bố áp dụng .....

Ngày... tháng ... năm ....

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA****TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU**

Vào sổ đăng ký số: .....

<sup>1</sup> Đơn vị thuộc Bộ Công Thương được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi được phân công quản lý. Cục Hóa chất: hóa chất, sản phẩm chứa hóa chất (son, dệt may, đèn huỳnh quang), tiền chất thuốc nổ; Cục Kỹ thuật, An toàn và Môi trường công nghiệp: thuốc nổ công nghiệp, phụ kiện nổ công nghiệp, máy, thiết bị công nghiệp, vật tư; Cục Công nghiệp: Khăn giấy và giấy vệ sinh, ...

h

**Mẫu số 2**(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)  
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA  
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ..../(CQKT)

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**PHIẾU TIẾP NHẬN HỒ SƠ****ĐĂNG KÝ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

STT	Hạng mục kiểm tra	Có/Không		Ghi chú
		Có	Không	
1	Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
2	Giấy chứng nhận hợp quy do tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định cấp/Chứng thư giám định chất lượng do tổ chức giám định được chỉ định cấp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
3	Ảnh hoặc bản mô tả đặc tính hàng hóa kèm theo các nội dung của nhãn chính (đối với hàng hóa phải ghi nhãn)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
4	Mẫu nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) đối với hàng hóa phải ghi nhãn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

**KẾT LUẬN**

- Hồ sơ đầy đủ về số lượng: Tiếp nhận hồ sơ để kiểm tra các bước tiếp theo.
- Hồ sơ không đầy đủ về số lượng: Tiếp nhận hồ sơ nhưng cần bổ sung các mục: ..... trong thời gian 07 ngày làm việc. Sau khi hồ sơ đầy đủ thì kiểm tra các bước tiếp theo theo quy định.

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ***(Ký, ghi rõ họ tên)***NGƯỜI KIỂM TRA HỒ SƠ***(Ký, ghi rõ họ tên)*

h

**Mẫu số 3**

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN)  
TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .... /TB-.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**THÔNG BÁO****Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu**

STT	Tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ	Nhà sản xuất	Khối lượng/ số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú <sup>1</sup>

- Cửa khẩu nhập: .....
- Thời gian nhập khẩu: .....
- Thuộc lô hàng có Giấy đăng ký kiểm tra số:.... ngày ... tháng ... năm 20....
- Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Chứng thư giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu số ..... do....(tên đơn vị cấp)...cấp ngày: .../.../....
- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu: .....
- Căn cứ kiểm tra:
- + Tiêu chuẩn công bố áp dụng: .....
- + Quy chuẩn kỹ thuật: .....
- + Quy định khác: .....

**KẾT QUẢ KIỂM TRA**

Ghi một trong các nội dung:

Đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hóa nhập khẩu

Hoặc Không đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hóa nhập khẩu thì nêu lý do và các yêu cầu khác nếu có

Hoặc Lô hàng không đáp ứng yêu cầu về nhãn

Hoặc Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ

**Nơi nhận:**

**CƠ QUAN KIỂM TRA**

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu;
- Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, (Viết tắt tên CQKT).

<sup>1</sup> Các nội dung nêu tại bảng này được ghi theo Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Chứng thư giám định chất lượng lô hàng hóa nhập khẩu.

## **2. Thủ tục cấp Quyết định chỉ định**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

1. Trường hợp chỉ định lần đầu, chỉ định tạm thời, thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực chỉ định và quyết định chỉ định hết thời hạn hiệu lực:

- Tổ chức đánh giá sự phù hợp khi có nhu cầu tham gia hoạt động thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực cụ thể lập 01 bộ hồ sơ đăng ký chỉ định, nộp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (sau đây viết tắt là cơ quan chỉ định).

- Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, tổ chức đánh giá sự phù hợp nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ theo hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, cơ quan chỉ định thông báo yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chỉ định quyết định thực hiện đánh giá năng lực thực tế của tổ chức đánh giá sự phù hợp trên cơ sở các tiêu chí về nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, kết quả hoạt động và việc tuân thủ pháp luật của tổ chức đánh giá sự phù hợp. Việc đánh giá thực tế thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá.

Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác đánh giá năng lực và đã có quyết định được chỉ định thì khi thực hiện đánh giá thực tế, cơ quan chỉ định thừa nhận kết quả đánh giá hệ thống quản lý chất lượng tương ứng đối với loại hình tổ chức đánh giá sự phù hợp. Việc thừa nhận kết quả đánh giá chỉ có giá trị trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành kết quả đánh giá gần nhất.

Trường hợp chỉ định tạm thời, thay đổi, bổ sung, thu hẹp nếu hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ, cơ quan chỉ định tiến hành thẩm xét hồ sơ, không tổ chức đánh giá năng lực thực tế. Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ nhưng có nội dung không phù hợp hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có thông tin, phản ánh về dấu hiệu vi phạm liên quan đến hồ sơ thì cơ quan chỉ định tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp.

Việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp đã nộp hồ sơ đăng ký biết. Chuyên gia hoặc ít nhất 01 thành viên đoàn đánh giá năng lực thực tế phải được đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với từng loại hình tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký chỉ định. Kết thúc việc đánh giá, chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do cơ quan chỉ định thành lập phải ký biên bản đánh giá thực tế và gửi biên bản về cơ quan chỉ định trong vòng 05 ngày.

Trường hợp, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn không quá 30 ngày, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về cơ quan chỉ định. Trường hợp các nội dung cần khắc phục phải kéo dài thêm thời hạn thì tổ chức đánh giá sự phù hợp báo cáo với cơ quan chỉ định bằng văn bản và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên, thời gian phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về cơ quan chỉ định tối đa không quá 06 tháng.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định cho tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. Căn cứ năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp, bộ quản lý ngành, lĩnh vực quyết định thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định, nhưng không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành. Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, cơ quan chỉ định phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp.

c) Nội dung đánh giá thực tế:

Mức độ tuân thủ quy định của pháp luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, pháp luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, cũng như các quy định quản lý chuyên ngành có liên quan của tổ chức đánh giá sự phù hợp, được đánh giá theo các nội dung sau:

Đối với tổ chức đề nghị chỉ định lần đầu: Đánh giá việc đáp ứng điều kiện năng lực, hệ thống quản lý và sự phù hợp của hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật; không đánh giá nội dung tuân thủ trong hoạt động đánh giá sự phù hợp do chưa phát sinh hoạt động.

Đối với tổ chức đang hoạt động, đề nghị chỉ định lại hoặc mở rộng phạm vi chỉ định: Đánh giá việc tuân thủ pháp luật dựa trên các tài liệu sau: Báo cáo kết quả hoạt động đánh giá sự phù hợp của tổ chức trong thời hạn 03 năm gần nhất hoặc trong thời gian hoạt động nếu thời gian hoạt động dưới 03 năm; hồ sơ xử lý vi phạm (nếu có); kết quả giám sát của cơ quan quản lý và cơ quan công nhận (nếu có).

Xác minh tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ đăng ký chỉ định do tổ chức đánh giá sự phù hợp cung cấp. Ngoài ra, đối với tổ chức thử nghiệm, xác thực hiện trạng cơ sở vật chất, thử nghiệm viên, trang thiết bị thử nghiệm và kỹ năng chuyên môn, kỹ thuật đối với các phương pháp thử tương ứng.

Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký chỉ định bảo đảm theo nguyên tắc công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật về tài chính. Danh mục chi phí phục vụ hoạt động đánh giá bao gồm chi phí đi lại, lưu trú, chi phí thuê chuyên gia (nếu có), chi phí thực hiện đánh giá tại cơ sở và các chi phí hợp lệ khác theo quy định của Bộ Tài chính và pháp luật chuyên ngành. Việc xác định mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

*h*

## 2. Trường hợp cấp lại quyết định chỉ định:

Trong thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định, tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu đăng ký cấp lại quyết định chỉ định, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định tại Điều 73 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ và nộp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan chỉ định xem xét, cấp lại quyết định chỉ định. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan chỉ định trả lời và nêu rõ lý do.

Trường hợp cấp lại quyết định chỉ định khi quyết định chỉ định bị mất, rách, hỏng hoặc sai sót thông tin nhưng không làm thay đổi năng lực, phạm vi hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp. Quyết định chỉ định cấp lại giữ nguyên thời hạn hiệu lực còn lại của quyết định chỉ định đã được cấp.

3. Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đề nghị thay đổi thông tin, bổ sung phạm vi hoặc lĩnh vực hoạt động, bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét năng lực tương ứng để quyết định thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định, nhưng không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành.

4. Trước khi quyết định chỉ định hết thời hạn hiệu lực 60 ngày, nếu có nhu cầu, tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện thủ tục đề nghị chỉ định lại theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ như chỉ định lần đầu.

5. Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp có thay đổi về năng lực liên quan đến nhân sự kỹ thuật, thiết bị, quy trình hoặc hệ thống quản lý chất lượng trong quá trình hoạt động, tổ chức phải thông báo bằng văn bản đến bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Hồ sơ thông báo bao gồm:

- a) Văn bản nêu rõ nội dung thay đổi;
- b) Tài liệu chứng minh năng lực sau thay đổi (hồ sơ nhân sự, hồ sơ thiết bị, quy trình cập nhật);
- c) Báo cáo đánh giá nội bộ về tác động của sự thay đổi;
- d) Các tài liệu khác theo yêu cầu của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét hồ sơ, đánh giá sự phù hợp của thay đổi (đánh giá thực tế nếu cần) và quyết định việc chấp thuận thay đổi, điều chỉnh phạm vi chỉ định hoặc yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp khác phục. Việc đánh giá và cập nhật thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### 2.2. Cách thức thực hiện:

- Tổ chức đánh giá sự phù hợp khi có nhu cầu tham gia hoạt động thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực cụ thể lập 01 bộ hồ sơ đăng ký chỉ định, nộp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (sau đây viết tắt là cơ quan chỉ định).

- Trường hợp Công dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, tổ chức đánh giá sự phù hợp nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ theo hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

1. Trường hợp chỉ định lần đầu, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 4 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng;

c) Bản sao Chứng chỉ công nhận của tổ chức công nhận đối với phạm vi đăng ký chỉ định tương ứng;

d) Danh sách thử nghiệm viên, chuyên gia đánh giá, giám định viên theo quy định tại Mẫu số 7 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ có bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ;

đ) Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng tương ứng theo quy định tại Mẫu số 8 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, có bản sao Quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng tương ứng với sản phẩm, hàng hóa, quá trình, môi trường đăng ký chỉ định kèm theo;

e) Danh mục máy móc, thiết bị thử nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định (đối với tổ chức thử nghiệm) theo quy định tại Mẫu số 9 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, có bản sao Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn còn hiệu lực, bằng chứng sở hữu hoặc thuê dài hạn thiết bị thử nghiệm kèm theo;

g) Bản sao kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định với ít nhất 02 tổ chức thử nghiệm khác được chỉ định hoặc được công nhận theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025 hoặc ISO/IEC 17025 (đối với tổ chức thử nghiệm).

2. Trường hợp chỉ định thử nghiệm tạm thời

Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quyết định việc chỉ định tạm thời tổ chức thử nghiệm để phục vụ nhu cầu thử nghiệm các chỉ tiêu mới và chịu trách nhiệm về quyết định chỉ định tạm thời tổ chức thử nghiệm. Quyết định chỉ định tạm thời có hiệu lực 06 tháng kể từ ngày ký. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 4 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ ;

b) Bản sao Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm đã cấp;

c) Hồ sơ phương pháp thử, xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử nghiệm và chất chuẩn để kiểm soát chất lượng thử nghiệm.

3. Trường hợp thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định; mở rộng thêm cơ sở, địa điểm thực hiện đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 11 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ ;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng; bản sao Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;

c) Danh sách thử nghiệm viên, giám định viên, chuyên gia đánh giá đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung theo quy định tại Mẫu số 7 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP , ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ có bản sao Chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ kèm theo;

d) Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng tương ứng đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung theo quy định tại Mẫu số 8 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ có bản sao Quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng tương ứng kèm theo;

đ) Danh mục máy móc, thiết bị thử nghiệm đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung (đối với tổ chức thử nghiệm) theo quy định tại Mẫu số 9 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, có bản sao Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm còn hiệu lực kèm theo;

e) Bản sao Chứng chỉ công nhận năng lực thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng do tổ chức công nhận hợp pháp cấp đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung;

g) Bản sao kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký thay đổi, bổ sung được chỉ định hoặc được công nhận theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025 hoặc ISO/IEC 17025 (đối với tổ chức thử nghiệm).

4. Trường hợp cấp lại đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp có Quyết định chỉ định còn hiệu lực nhưng bị mất, thất lạc, hư hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ

a) Trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi tên hoặc địa chỉ, tổ chức, cá nhân phải nộp bổ sung tài liệu chứng minh việc thay đổi, bao gồm: Đơn đề nghị cấp lại quyết định chỉ định theo quy định tại Mẫu số 12 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; bản sao giấy tờ pháp lý thể hiện việc thay đổi tên hoặc địa chỉ, gồm một trong các giấy tờ:

*h*

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hoặc giấy tờ hợp lệ khác theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất, thất lạc, hư hỏng, hồ sơ gồm: Đơn đề nghị cấp lại quyết định chỉ định theo quy định tại Mẫu số 12 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

5. Trước khi quyết định chỉ định hết thời hạn hiệu lực, trong thời hạn 60 ngày, nếu có nhu cầu, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải lập hồ sơ như đối với trường hợp chỉ định lần đầu quy định tại khoản 1 Điều này. Riêng đối với tổ chức thử nghiệm đã được chỉ định, trong hồ sơ đăng ký chỉ định phải nộp kèm theo tài liệu chứng minh đã tham gia chương trình thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng ít nhất một lần đối với lĩnh vực thử nghiệm đã được chỉ định.

#### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

1. Trường hợp chỉ định lần đầu, chỉ định tạm thời, thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực chỉ định và quyết định chỉ định hết thời hạn hiệu lực:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định cho tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. Căn cứ năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp, bộ quản lý ngành, lĩnh vực quyết định thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định, nhưng không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành. Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, cơ quan chỉ định phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp.

2. Trường hợp cấp lại quyết định chỉ định

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan chỉ định xem xét, cấp lại quyết định chỉ định. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan chỉ định trả lời và nêu rõ lý do

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức đánh giá sự phù hợp.

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Đơn vị thuộc Bộ Công Thương được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp chỉ định: Quyết định chỉ định
- Trường hợp từ chối chỉ định: Thông báo từ chối việc chỉ định

**2.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 4 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.



- Đơn đăng ký thay đổi/ bổ sung phạm vi/ lĩnh vực được chỉ định theo quy định tại Mẫu số 11 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

- Đơn đề nghị cấp lại quyết định chỉ định theo quy định tại Mẫu số 12 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ

## **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

### **1. Đối với tổ chức thử nghiệm:**

a) Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, trong đó có lĩnh vực thử nghiệm đăng ký chỉ định;

b) Phải được công nhận bởi tổ chức công nhận đã đăng ký hoạt động theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và lĩnh vực được phân công quản lý quy định phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, bộ quản lý ngành (nếu có) đối với phạm vi đăng ký chỉ định thử nghiệm;

c) Có kết quả tham gia thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đạt yêu cầu đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định;

d) Có tối thiểu 06 thử nghiệm viên chính thức của tổ chức (viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ không xác định thời hạn), có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực thử nghiệm đăng ký chỉ định.

### **2. Đối với tổ chức chứng nhận, tổ chức kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng**

a) Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận, kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; phải được công nhận đối với phạm vi đăng ký chỉ định.

### **b) Đối với tổ chức chứng nhận:**

Có tối thiểu 06 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức (viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ không xác định thời hạn);

Có kinh nghiệm đánh giá tối thiểu 20 ngày công đối với sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định.

Đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới, chuyên gia phải có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 20 ngày công đối với chương trình chứng nhận các hệ thống quản lý khác có cùng bản chất, logic hoặc thuộc cùng một lĩnh vực hoặc có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 05 ngày công đối với chương trình chứng nhận đăng ký. Cụ thể:

*h*

Đối với chương trình chứng nhận sản phẩm mới, sản phẩm đăng ký bổ sung hoạt động chứng nhận, chuyên gia phải có kinh nghiệm đánh giá ít nhất 05 ngày công đối với các sản phẩm có cùng chủng loại (sản phẩm có mục đích sử dụng tương tự hoặc thuộc cùng nhóm phân loại theo mã HS, mã ngành sản phẩm hoặc theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng), cùng công nghệ (sản phẩm có quy trình sản xuất, vật liệu cấu thành, cấu trúc kỹ thuật hoặc nguyên lý hoạt động tương đồng).

Trường hợp chuyên gia sử dụng kinh nghiệm đánh giá đối với chương trình chứng nhận các hệ thống quản lý khác để thay thế thì các hệ thống quản lý này phải được xác định là có cùng bản chất, logic hoặc thuộc cùng một lĩnh vực, đáp ứng theo một trong các tiêu chí sau đây:

Hệ thống quản lý được xây dựng theo cùng cấu trúc tiêu chuẩn do Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) ban hành;

Hệ thống quản lý có cùng lĩnh vực chuyên ngành, phạm vi quản lý như nhóm hệ thống quản lý chất lượng, nhóm hệ thống quản lý môi trường, nhóm hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, nhóm hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, nhóm hệ thống quản lý an toàn thông tin;

Hệ thống quản lý có mục tiêu quản lý tương đồng, được quốc tế thừa nhận trong các văn bản hướng dẫn của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF), Tổ chức Công nhận các phòng thử nghiệm Quốc tế (ILAC) hoặc các tổ chức hợp tác công nhận khu vực, quốc tế khác.

#### c) Đối với tổ chức kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng

Có tối thiểu 06 chuyên gia đánh giá chính thức của tổ chức (viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ không xác định thời hạn);

Có kinh nghiệm đánh giá tối thiểu 10 ngày công đối với lĩnh vực kiểm tra xác nhận và xác nhận giá trị sử dụng đăng ký chỉ định.

### 3. Đối với tổ chức giám định

a) Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, trong đó có lĩnh vực giám định đăng ký chỉ định;


b) Phải được công nhận bởi tổ chức công nhận đã đăng ký hoạt động theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đối với phạm vi đăng ký chỉ định giám định;

c) Có tối thiểu 06 giám định viên chính thức của tổ chức (viên chức hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên hoặc người lao động ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ không xác định thời hạn), đáp ứng điều kiện: có kinh nghiệm tối thiểu 02 năm trực tiếp thực hiện giám định đối tượng phù

hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, với tối thiểu 20 ngày công giám định đã được xác nhận bởi tổ chức giám định.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

+ Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 

**Mẫu số 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ... tháng ... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH**  
**HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP**

Kính gửi: .....(tên cơ quan chỉ định)<sup>1</sup> Bộ Công Thương

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

Thông tin của phòng thử nghiệm (tên, địa chỉ phòng thử nghiệm)

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng đầu tư số: ..... cơ quan cấp: ..... cấp ngày ..... tại .....

4. Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm số ..... cơ quan cấp: ..... cấp ngày .....

5. Hồ sơ kèm theo:.....

6. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện để được đăng ký chỉ định thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực sản phẩm, hàng hóa, quá trình, môi trường (nêu cụ thể tên sản phẩm, hàng hóa, quá trình, môi trường, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng)<sup>2</sup>.

Đề nghị (tên cơ quan chỉ định) xem xét đề chỉ định (tên tổ chức) được hoạt động thử nghiệm đối với các lĩnh vực, đối tượng tương ứng.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định và chịu trách nhiệm về các khai báo nêu trên.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Đơn vị thuộc Bộ Công Thương được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi được phân công quản lý. Cục Hóa chất: hóa chất, sản phẩm chứa hóa chất (son, dệt may, đèn huỳnh quang), tiền chất thuốc nổ; Cục Kỹ thuật, An toàn và Môi trường công nghiệp: thuốc nổ công nghiệp, phụ kiện nổ công nghiệp, máy, thiết bị công nghiệp, vật tư; Cục Công nghiệp: Khăn giấy và giấy vệ sinh, ...

*h*

## Mẫu số 7

TÊN TỔ CHỨC:.....

DANH SÁCH THỬ NGHIỆM VIÊN/CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ/GIÁM ĐỊNH VIÊN<sup>1</sup>

STT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp (ghi số ngày công)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
....							

(tên tổ chức).... gửi kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực của thử nghiệm viên/chuyên gia đánh giá/giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó.

*b*


**Mẫu số 8****TÊN TỔ CHỨC: .....****DANH MỤC TÀI LIỆU KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VÀ QUY TRÌNH, THỦ TỤC THỬ NGHIỆM/GIÁM ĐỊNH/CHỨNG NHẬN/XÁC NHẬN GIÁ TRỊ SỬ DỤNG/KIỂM TRA XÁC NHẬN<sup>1</sup>**

<b>TT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Mã số</b>	<b>Hiệu lực từ</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>	<b>Ghi chú</b>
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
....					
....					

(tên tổ chức).... gửi kèm theo quy trình, thủ tục thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng đã được phê duyệt và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó. 

## Mẫu số 9

TÊN TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM: .....

DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ PHỤC VỤ THỬ NGHIỆM<sup>1</sup>

## 1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn

TT	Tên máy móc, thiết bị, kiểu loại, thông số kỹ thuật chính	Năm sản xuất, nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng và tình trạng thiết bị	Ngày kiểm định/hiệu chuẩn	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn	Ghi chú
1						
2						
3						
....						

## 2. Trang thiết bị khác

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú

.....(tên tổ chức thử nghiệm).... gửi kèm theo giấy chứng nhận kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm của thiết bị và cam kết các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Đăng ký chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó

**Mẫu số 10**

(TÊN BỘ QUẢN LÝ  
NGÀNH, LĨNH VỰC/  
UBND TỈNH, THÀNH  
PHỐ)

(TÊN CƠ QUAN ĐẦU  
MỎI DO BỘ QUẢN LÝ  
NGÀNH, LĨNH VỰC/ỦY  
BAN NHÂN DÂN TỈNH,  
THÀNH PHỐ GIAO  
NHIỆM VỤ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....(Số quyết định)....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác  
nhận/xác nhận giá trị sử dụng (1)**

**....(CHỨC DANH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KÝ QUYẾT ĐỊNH)...**

**.... (TÊN CƠ QUAN ĐẦU MỎI DO BỘ QUẢN LÝ NGÀNH, LĨNH VỰC/  
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ GIAO NHIỆM VỤ)...**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày  
18 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định/Quyết định số.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của ..... (tên cơ quan đầu mối do bộ quản lý ngành, lĩnh vực/Ủy  
ban nhân dân tỉnh, thành phố giao nhiệm vụ);*

*Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật  
Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ  
trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc  
trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của..... (tên đơn vị thuộc cơ quan đầu mối được giao  
nhiệm vụ thẩm xét hồ sơ đăng ký chỉ định).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chỉ định ..... (tên tổ chức đánh giá sự phù hợp) thuộc ..... (tên đơn vị chủ quản, nếu có) (địa chỉ, điện thoại, fax, email) thực hiện việc thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng (tên lĩnh vực sản phẩm, hàng hóa, quá trình, môi trường được chỉ định) phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật ..... (tên quy chuẩn kỹ thuật, số hiệu) do .... (tên bộ quản lý ngành, lĩnh vực/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành quy chuẩn kỹ thuật).

**Điều 2.** Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là ..... năm, kể từ ngày ký.

**Điều 3** ... (Tên tổ chức đánh giá sự phù hợp)... có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.


**Điều 4** ..... (Tên tổ chức đánh giá sự phù hợp)... và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- ... Tên tổ chức tại Điều 1 ...;
- Tên bộ quản lý ngành, lĩnh vực/UBND tỉnh, thành phố chỉ định cơ quan đầu mối (để b/c);
- Bộ KH&CN (để biết);
- Tên tổ chức liên quan (để biết);
- Lưu: VT, ....

**THỦ TRƯỞNG**

(cơ quan ban hành quyết định chỉ định)

<sup>1</sup> Chỉ định loại hình tổ chức nào thì ghi tên tổ chức đó (ví dụ, chỉ định hoạt động thử nghiệm thì ghi chỉ định tổ chức thử nghiệm). 

## Mẫu số 11

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ... tháng ... năm .....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI/BỔ SUNG**  
**PHẠM VI/LĨNH VỰC ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH**

Kính gửi: .....(tên cơ quan chỉ định)<sup>1</sup>

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

3. Đã được chỉ định thực hiện việc thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng theo Quyết định số: ..... ngày ..../..../.20.. của ... (tên cơ quan chỉ định).

4. Hoạt động chỉ định thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng đề nghị thay đổi/bổ sung (nêu cụ thể tên sản phẩm, hàng hóa, quá trình, môi trường, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng)<sup>2</sup>.

5. Hồ sơ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị (tên cơ quan chỉ định) xem xét đề chỉ định (tên tổ chức) được thay đổi/bổ sung hoạt động thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng đối với các lĩnh vực, đối tượng tương ứng.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định và chịu trách nhiệm về các khai báo nói trên.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup> Tên cơ quan chỉ định: Đơn vị thuộc Bộ Công Thương được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi được phân công quản lý. Cục Hóa chất: hóa chất, sản phẩm chứa hóa chất (son, dệt may, đèn huỳnh quang), tiền chất thuốc nổ; Cục Kỹ thuật, An toàn và Môi trường công nghiệp: thuốc nổ công nghiệp, phụ kiện nổ công nghiệp, máy, thiết bị công nghiệp, vật tư; Cục Công nghiệp: Khăn giấy và giấy vệ sinh, ...

<sup>2</sup> Đăng ký chỉ định thay đổi/bổ sung lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó.

2

## Mẫu số 12

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ... tháng ... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI QUYẾT ĐỊNH CHỈ ĐỊNH**

Kính gửi: .....<sup>1</sup>

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail:

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thay đổi tên, địa chỉ số:.... ngày  
 ..../..../ 20.... của .....

4. Đã được chỉ định thực hiện việc thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác  
 nhận/xác nhận giá trị sử dụng theo Quyết định số: ..... ngày..../..../20.. của ... (tên  
 cơ quan chỉ định)<sup>1</sup>.

5. Lý do đề nghị cấp lại Quyết định chỉ định thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm  
 tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng<sup>2</sup>: .....

6. Hồ sơ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị (tên cơ quan đầu mối do Bộ Công Thương giao nhiệm vụ) xem xét cấp lại  
 Quyết định chỉ định thực hiện việc thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác  
 nhận/xác nhận giá trị sử dụng cho ..... (tên tổ chức).

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực  
 đánh giá sự phù hợp được chỉ định và chịu trách nhiệm về các khai báo nói trên.

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

<sup>1</sup>. Đơn vị thuộc Bộ Công Thương đã cấp Quyết định chỉ định gốc

<sup>2</sup>. Đề nghị cấp lại Quyết định chỉ định lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó. 2

### **3. Thủ tục cấp Thông báo chấp thuận về an toàn của sản phẩm, hàng hóa**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình hoặc mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có đặc tính mới, chưa được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc sản phẩm, hàng hóa lần đầu tiên xuất hiện trên thị trường Việt Nam, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, trước khi đưa ra lưu thông, tổ chức, cá nhân sản xuất có trách nhiệm đánh giá và chứng minh sản phẩm bảo đảm an toàn đối với con người, động vật, thực vật, tài sản và môi trường.

Tổ chức, cá nhân sản xuất khi có nhu cầu đề nghị đơn vị chuyên môn cụ thể thuộc Bộ Công Thương (sau đây viết tắt là Cơ quan chấp thuận) cấp văn bản chấp thuận về an toàn của sản phẩm lập 01 bộ hồ sơ đăng ký đánh giá an toàn, nộp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.


Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, Tổ chức, cá nhân sản xuất nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Thông tư này theo hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Cơ quan chấp thuận thuộc Bộ Công Thương tiếp nhận, đánh giá hồ sơ, thực hiện kiểm tra hoặc thử nghiệm bổ sung (nếu cần) để cấp Thông báo chấp thuận về an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

Cơ quan chấp thuận tiếp nhận hồ sơ đánh giá an toàn theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, cơ quan chấp thuận thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân sản xuất sửa đổi, bổ sung hồ sơ;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan chấp thuận quyết định việc thành lập đoàn kiểm tra hoặc cử chuyên gia thực hiện kiểm tra hoặc thử nghiệm bổ sung (nếu cần).

Đoàn kiểm tra bao gồm 01 Trưởng đoàn kiểm tra (đại diện Lãnh đạo Cơ quan chấp thuận), 01 Phó đoàn đánh giá (đại diện Cơ quan chấp thuận), 01 Thư ký (Chuyên viên thuộc Cơ quan chấp thuận) và tối thiểu 01 Chuyên gia (đại diện các đơn vị thuộc Bộ Công Thương hoặc chuyên gia độc lập bên ngoài). Trường hợp vắng mặt Trưởng đoàn kiểm tra, Phó trưởng đoàn kiểm tra được thay thế điều hành các nội dung kiểm tra;

Việc kiểm tra hoặc thử nghiệm bổ sung phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân sản xuất đã nộp hồ sơ đăng ký biết. Kết thúc việc kiểm tra hoặc thử nghiệm bổ sung, chuyên gia hoặc đoàn kiểm tra do cơ quan chấp thuận thành lập phải ký biên bản kiểm tra theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. 

Căn cứ kết quả kiểm tra, kết quả thử nghiệm bổ sung (nếu có), đoàn kiểm tra hoặc chuyên gia xây dựng báo cáo đánh giá an toàn đối với sản phẩm, hàng hóa và đề xuất kiến nghị theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Biên bản kiểm tra, báo cáo đánh giá an toàn đối với sản phẩm, hàng hóa, Phiếu kết quả thử nghiệm bổ sung (nếu có) phải được gửi về cơ quan chấp thuận.

Căn cứ báo cáo đánh giá an toàn đối với sản phẩm, hàng hóa, cơ quan chấp thuận ban hành văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân sản xuất khắc phục các nội dung chưa phù hợp (nếu có), đồng thời quy định thời gian khắc phục các nội dung chưa phù hợp. Trường hợp các nội dung cần khắc phục phải kéo dài thì tổ chức, cá nhân sản xuất báo cáo với cơ quan chấp thuận bằng văn bản và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục, thời gian phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về cơ quan chấp thuận tối đa không quá 06 tháng.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản kiểm tra; báo cáo đánh giá an toàn, nếu tổ chức, cá nhân sản xuất đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chấp thuận ban hành văn bản chấp thuận về bảo đảm an toàn đối với con người, động vật, thực vật, tài sản và môi trường của sản phẩm, hàng hóa theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương cho tổ chức, cá nhân sản xuất. Trong trường hợp từ chối việc chấp thuận, cơ quan chấp thuận phải thông báo lý do cho tổ chức, cá nhân sản xuất.

### **3.2. Cách thức thực hiện:**

1. Trường hợp nộp hồ sơ theo hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, thành phần hồ sơ quy định tại Điều 73 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;


2. Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, tổ chức đánh giá sự phù hợp nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ theo hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ: Hồ sơ đánh giá an toàn bao gồm tối thiểu:

a) Mô tả kỹ thuật của sản phẩm, bao gồm đặc tính mới, tính năng, cấu tạo, phạm vi sử dụng;

b) Phân tích nguy cơ và đánh giá rủi ro theo phương pháp quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

c) Kết quả thử nghiệm an toàn đối với các chỉ tiêu liên quan, do tổ chức thử nghiệm được chỉ định hoặc được công nhận thực hiện; 

d) Tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn cơ sở (nếu có);

đ) Tài liệu về quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng;

e) Tài liệu cảnh báo, sự cố, kết quả đánh giá tại nước ngoài (nếu có);

g) Các tài liệu khác theo yêu cầu của cơ quan chấp thuận thuộc Bộ Công Thương (Đơn vị được Bộ Công Thương giao nhiệm vụ).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản kiểm tra; báo cáo đánh giá, nếu tổ chức, cá nhân sản xuất đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chấp thuận ban hành văn bản chấp thuận về bảo đảm an toàn đối với con người, động vật, thực vật, tài sản và môi trường của sản phẩm, hàng hóa theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương cho tổ chức, cá nhân sản xuất. Trong trường hợp từ chối việc chấp thuận, cơ quan chấp thuận phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân sản xuất.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình hoặc mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có đặc tính mới, chưa được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc sản phẩm, hàng hóa lần đầu tiên xuất hiện trên thị trường Việt Nam tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn đối với con người, động vật, thực vật, tài sản và môi trường.

**3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Đơn vị thuộc Bộ Công Thương được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo chấp thuận về an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

**3.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đăng ký đánh giá an toàn sản phẩm, hàng hóa theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.


- Thông báo chấp thuận về an toàn sản phẩm, hàng hóa theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình hoặc mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà

nước của Bộ Công Thương có đặc tính mới, chưa được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc sản phẩm, hàng hóa lần đầu tiên xuất hiện trên thị trường Việt Nam tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn đối với con người, động vật, thực vật, tài sản và môi trường

### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 

**Mẫu số 01****ĐĂNG KÝ ĐÁNH GIÁ AN TOÀN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐĂNG KÝ ĐÁNH GIÁ AN TOÀN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Kính gửi: .....(tên Cơ quan chấp thuận)<sup>1</sup>, Bộ Công Thương

Tổ chức, cá nhân sản xuất: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Đăng ký đánh giá an toàn sản phẩm, hàng hóa sau:

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật <sup>2</sup>	Xuất xứ	Nhà sản xuất	Ghi chú
1					
2					

Hồ sơ kèm theo gồm:

.....

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung đã khai báo nêu trên.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SẢN XUẤT**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<sup>1</sup> Đơn vị thuộc Bộ Công Thương được giao nhiệm vụ đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi được phân công quản lý. Cục Hóa chất: hóa chất, sản phẩm chứa hóa chất (son, dệt may, đèn huỳnh quang), tiền chất thuốc nổ; Cục Kỹ thuật, An toàn và Môi trường công nghiệp: thuốc nổ công nghiệp, phụ kiện nổ công nghiệp, máy, thiết bị công nghiệp, vật tư; Cục Công nghiệp: Khăn giấy và giấy vệ sinh, ...

<sup>2</sup> Đặc tính kỹ thuật mới, chưa được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa lần đầu tiên xuất hiện trên thị trường Việt Nam thì ghi tất cả các đặc tính kỹ thuật của sản phẩm, hàng hóa.



**Mẫu số 05**

(BỘ CÔNG THƯƠNG)  
TÊN CƠ QUAN CHẤP THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../TB-.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**THÔNG BÁO****Chấp thuận về an toàn của sản phẩm, hàng hóa**

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại	Đặc tính kỹ thuật	Xuất xứ	Nhà sản xuất	Ghi chú
1					
2					

- Tổ chức, cá nhân đăng ký đánh giá an toàn sản phẩm, hàng hóa: .....

- Giấy đăng ký đánh giá an toàn sản phẩm, hàng hóa số.... ngày ... tháng ... năm 20..

**KẾT QUẢ**

Ghi một trong các nội dung:

Sản phẩm, hàng hóa (số thứ tự tại bảng trên) bảo đảm an toàn đối với con người, động vật, thực vật, tài sản và môi trường.

Hoặc Không bảo đảm an toàn đối với con người, động vật, thực vật, tài sản và môi trường (trường hợp này thì nêu lý do và các yêu cầu khác nếu có)

Hoặc sản phẩm, hàng hóa không được (tên Tổ chức, cá nhân đăng ký đánh giá an toàn) hoàn thiện đầy đủ hồ sơ

**Nơi nhận:**

- Tổ chức, cá nhân sản xuất;
- Lưu: VT, (Viết tắt tên CQKT).

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



## **4. Thủ tục thu hồi quyết định chỉ định**

### **4.1. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được cơ quan chỉ định thuộc Bộ Công Thương cấp quyết định chỉ định có nhu cầu thu hồi quyết định chỉ định (tổ chức tự nguyện rút, không duy trì năng lực sau chu kỳ đánh giá, ...) gửi văn bản đề nghị thu hồi quyết định chỉ định về cơ quan đã cấp quyết định chỉ định theo hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia (sau đây viết tắt là cơ quan chỉ định).

- Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, tổ chức đánh giá sự phù hợp nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan chỉ định ban hành quyết định thu hồi quyết định chỉ định, trong đó nêu rõ lý do thu hồi;

Quyết định thu hồi phải được gửi cho tổ chức liên quan và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, đồng thời cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

### **4.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp văn bản theo hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp Cổng dịch vụ công quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, tổ chức đánh giá sự phù hợp nộp văn bản giấy theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần: Không quy định

\* Số lượng hồ sơ: 01

### **4.4. Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan chỉ định ban hành quyết định thu hồi quyết định chỉ định, trong đó nêu rõ lý do thu hồi.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được cấp quyết định chỉ định có nhu cầu thu hồi quyết định chỉ định rút

**4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** cơ quan chỉ định thuộc Bộ Công Thương (cơ quan cấp quyết định chỉ định)

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm/giám định/chứng nhận/kiểm tra xác nhận/xác nhận giá trị sử dụng<sup>1</sup>

**4.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu thu hồi quyết định chỉ định (tổ chức tự nguyện rút, không duy trì năng lực sau chu kỳ đánh giá, ...)

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Thông tư số 34/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

<sup>1</sup>. (thu hồi hoạt động đánh giá sự phù hợp nào thì ghi hoạt động đó (ví dụ: hoạt động chứng nhận, thì ghi Quyết định thu hồi Quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận)